TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn" của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh **Đặng Xuân K**, sinh năm 1999

Số CCCD: 04209901XXXX do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/10/2023.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn**: Chị **Tạ Thị U**, sinh năm 1990

Số CCCD: 00119003XXXX do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Xuân K và chị Tạ Thị U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa anh Đặng Xuân K và chị Tạ Thị U, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh K và chị U thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Anh K và chị U thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh K và chị U không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Xuân K chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Anh K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006763 ngày 09/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả Anh K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã P, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2024 do UBND huyện G thành phố Hà Nội cấp ngày 26/4/2024);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng